

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

Năm 2016

I. Thông tin chung/ General information :

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ Trading name: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
VIDIPHA**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: 0300470246

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 127.829.040.000 VND

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 127.829.040.000 VND

- Địa chỉ/ Address: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

- Số điện thoại/ Telephone: 028 3 8440 106

- Số fax/ Fax: 028 38440 446

- Website: vidipha.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): VDP

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process (ngày thành lập, thời
điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ Date of
incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now).

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước
theo Quyết định số 468/2003/QĐ-BYT ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế.

Vốn điều lệ khi mới chuyển đổi thành công ty cổ phần là 19,9 tỷ đồng trong đó nhà nước
nắm giữ 45%. Tháng 04 năm 2006, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ lên
29,85 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu tích lũy của Công ty. Tháng 08 năm 2006 Công ty
phát hành tiếp 2.015.000 cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 50 tỷ. Tháng 07 năm 2007 phát
hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn lợi nhuận để lại) theo tỷ lệ 5 : 1 tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ
lên 60 tỷ theo nghị quyết thường niên năm tài chính 2006 ngày 03 tháng 02 năm 2007. Tháng
04 năm 2011 bán 905.829 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng (lấy từ nguồn quỹ đầu tư
phát triển) theo tỷ lệ 5 : 1 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 82,869 tỷ theo nghị quyết thường
niên năm tài chính 2010 ngày 03 tháng 04 năm 2010. Tháng 08/2013 phát hành cổ phiếu cho
cán bộ chủ chốt công ty số lượng 413.012 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 82,869 tỷ lên 87 tỷ theo
Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 06/04/2013.

Ngày 20/02/2014 HĐQT đã hoàn tất việc đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty tại Trung tâm
Lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định, với mã chứng khoán là VDP, tạo điều kiện thuận
lợi để tiến hành niêm yết cổ phiếu khi gặp thời điểm thích hợp.

Tháng 10/2015 đăng ký chào bán: 3.475.000 cổ phiếu, trong đó: (i) phát hành cổ phiếu để

tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 870.000 cổ phiếu; (ii) chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.305.000 cổ phiếu; (iii) chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược: 1.300.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 87 tỷ lên 121.749.040.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 11/04/2015.

Tháng 07/2016 phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP số lượng 608.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 121.749.040.000 đồng lên 127.829.040.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông ngày 23/04/2016.

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu mỹ phẩm. Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Bán buôn thuốc.
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu.
- Kinh doanh, xuất nhập vật tư máy móc trang thiết bị y tế.
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và không hoạt động tại trụ sở)
- Sản xuất mỹ phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
- Sản xuất thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thực phẩm chức năng.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
- Sản xuất vật tư máy móc trang thiết bị y tế (không hoạt động tại trụ sở)
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ.
- Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)
- Dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/*Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/*Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/*Governance model*.

Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài

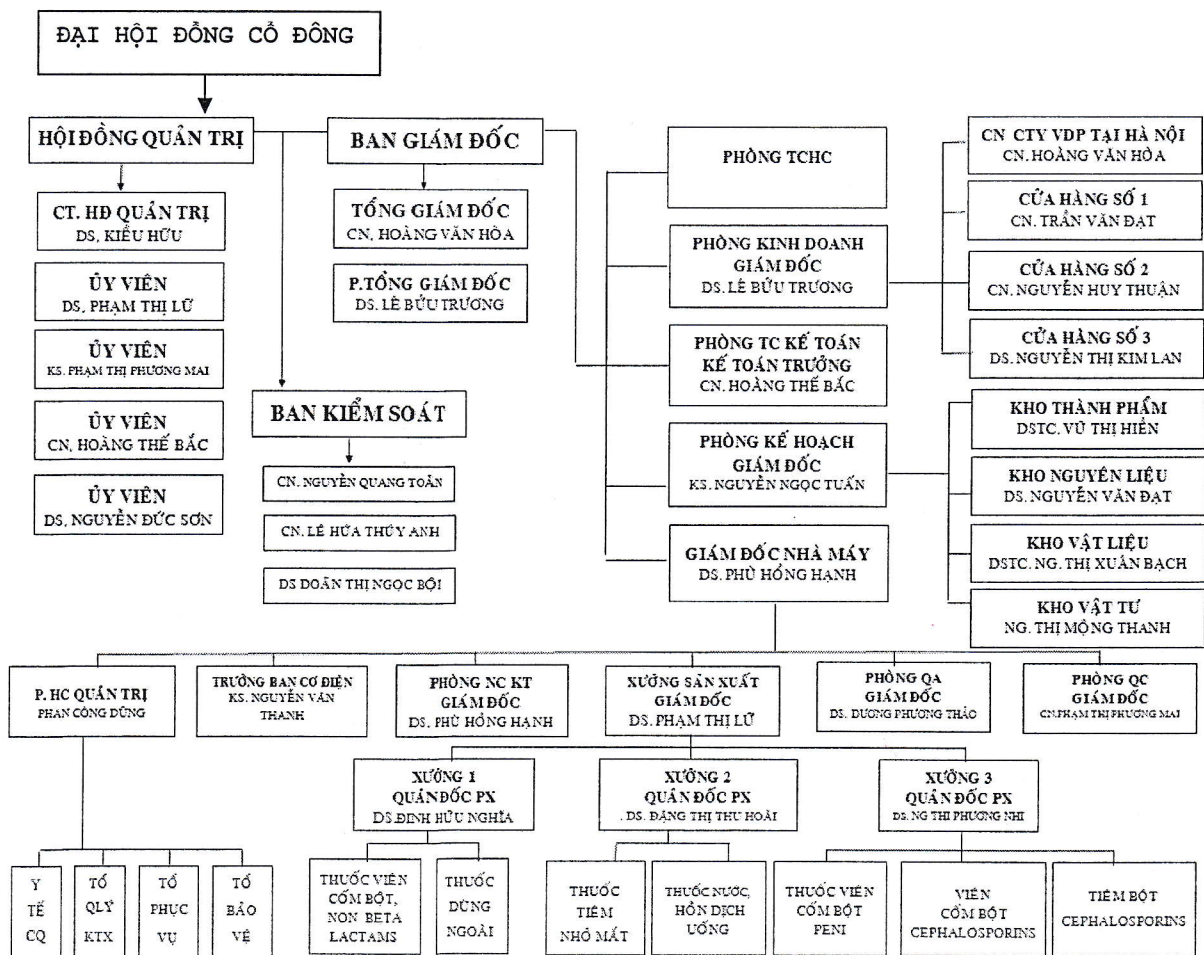
chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị.** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 7 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha có 05 thành viên. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT.

- **Ban kiểm soát.** Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- **Ban Tổng Giám đốc.** Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure.*



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies)*). Không có

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*.
 - Kien toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
 - Giữ vững và ổn định SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong toàn nhiệm kỳ 3
 - Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
 - Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
 - Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.
 - Tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán
 - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.
 - Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
5. Các rủi ro/ *Risks*: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*).

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước.
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, các nguyên liệu chủ lực dùng sản xuất các mặt hàng thuốc thiết yếu như Amox, Ampicillin phải chịu thuế suất cao 5%-10%.
- Việc đầu tư cho nhà máy GMP-WHO và cho hệ thống bán hàng khiến chi phí khấu hao tăng cao trong khi giá thuốc đầu thầu liên tục hạ vì cạnh tranh gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu và hạn chế cấp nhiều số đăng ký cho một mặt hàng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:*
 Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..

DVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % TH16/TH15	Tỷ lệ % TH16/KH16
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)	(7) = (5)/(4)
1	Doanh thu	404.881	450.000	444.942	110%	99%
2	Chi phí	355.378	395.000	369.944	104%	94%
3	Lợi nhuận	49.502	55.000	74.998	152%	136%
4	Nộp NSNN	20.787	22.000	40.439	195%	184%
5	Nguồn vốn CSH	319.843	340.000	369.743	116%	109%
6	Vốn điều lệ	121.749	127.000	127.829	105%	101%
7	Thu nhập B/Q	7,8	8	8,5	109%	106%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.

-Tổng doanh thu năm 2016 đạt 99% kế hoạch đề ra , tăng 10% so với năm 2015.

-Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 136% kế hoạch và tăng 52% so với năm 2015, trong đó có sự đóng góp từ lợi nhuận của hoạt động chuyển nhượng dự án là 22 tỷ. Nếu tách riêng lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính thì năm 2016 tăng 16% so với 2015.

-Thu nhập bình quân năm 2016 tăng 500.000 đồng so với kế hoạch và tăng 700.000 đồng so với năm 2015

Kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh đầy khó khăn thách thức của năm 2016 đã thể hiện trách nhiệm , quyết tâm và năng lực của toàn hệ thống .

Thuận lợi :

- ✚ HĐQT đã định hướng đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty qua đó phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.
- ✚ Đội ngũ lao động có sự phối hợp giữa nhân sự có kinh nghiệm, có tâm huyết và nhân sự trẻ có trình độ đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.

- ✦ Sản phẩm của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Ngôi sao thuốc việt”, được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.
- ✦ Công ty chủ động tìm kiếm và được các ngân hàng tin tưởng, hỗ trợ nên tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp, góp phần làm giảm chi phí tài chính.
- ✦ Uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.
- ✦ Dưới sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, nhà máy GMP-WHO tại tỉnh Bình Dương đã đi vào hoạt động ổn định, đạt hiệu quả góp phần mang lại tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo được việc tích lũy tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.
- ✦ Được sự tín nhiệm của khách hàng, sự hỗ trợ của Tổng Công Ty Dược Việt Nam – CTCP, Ủy Ban Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán VN và của các cơ quan quản lý cũng như sự tin tưởng của cổ đông đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty VIDIPHA phát triển.

Khó khăn :

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước.
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, các nguyên liệu chủ lực dùng sản xuất các mặt hàng thuốc thiết yếu như Amox, Ampicillin phải chịu thuế suất cao 5%-10%.
- Việc đầu tư cho nhà máy GMP-WHO và cho hệ thống bán hàng khiến chi phí khấu hao tăng cao trong khi giá thuốc đầu thầu liên tục hạ vì cạnh tranh gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu và hạn chế cấp nhiều số đăng ký cho một mặt hàng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

a) Tổng Giám đốc - Ông Hoàng Văn Hòa.

-Họ và tên:	Hoàng Văn Hòa
-Giới tính:	Nam

-Ngày tháng năm sinh: 08/12/1965
-Nơi sinh: Hải Dương
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Hải Dương.
-Địa chỉ thường trú: 9 ngách 32, ngõ 158 Nguyễn Sơn, P Bờ Đề, Q. Long Biên, Tp.Hà Nội.
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 35400268
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế.
-Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc – Giám đốc chi nhánh Hà Nội Cty CP DP Trung Ương VIDIPHA
-Số cổ phiếu nắm giữ: 77.750 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 77.750 cổ phiếu

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Bửu Trương

-Họ và tên: Lê Bửu Trương
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 30/12/1968
-Nơi sinh: Bạc Liêu
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Bạc Liêu
-Địa chỉ thường trú: 62-64 Trưng Nữ Vương, P.4, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 106
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 66.250 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 66.250 cổ phiếu

c) Kế toán trưởng - Ông Hoàng Thế Bắc.

-Họ và tên: Hoàng Thế Bắc
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 14/06/1977
-Nơi sinh: Quảng Bình
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Quảng Bình
-Địa chỉ thường trú: 236/2 Hồ văn Huê – P.9 – Q.Phú Nhuận –TP.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán.
-Chức vụ công tác hiện nay: Kế Toán Trưởng Cty CP DP Trung Ương VIDIPHA.

-Số cổ phiếu nắm giữ: 119.414 cổ phiếu
Trong đó : + Sở hữu: 119.414 cổ phiếu

d) Giám đốc sản xuất - Bà Phạm Thị Lữ

-Họ và tên: Phạm Thị Lữ
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 16/01/1953
-Nơi sinh: Nam Định
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Nam Định
-Địa chỉ thường trú: 198/13 Hồ Văn Huê, P.9, Q. PN, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 10/10
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Xưởng sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 34.000 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 34.000 cổ phiếu

e) Giám đốc Kiểm Nghiệm - Bà Phạm Thị Phương Mai:

-Họ và tên: Phạm Thị Phương Mai
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 28/04/1970
-Nơi sinh: Huế
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Huế
-Địa chỉ thường trú: 215 Nguyễn Đình Chính, P 11, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá
-Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Kiểm Nghiệm Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 34.000 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 34.000 cổ phiếu

f) Giám đốc Kỹ thuật - Bà Phù Hồng Hạnh

-Họ và tên: Phù Hồng Hạnh
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 13/04/1955
-Nơi sinh: Gia Định
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: An Giang
-Địa chỉ thường trú: 6/43 Phan Xích Long, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 106
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 25.000 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 25.000 cổ phiếu

g) Giám đốc Kế hoạch - Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

-Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tuấn
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 01/12/1957
-Nơi sinh: Bà Rịa
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Vĩnh Long
-Địa chỉ thường trú : 281/34/4 Lê Văn Sỹ - P.1 – Q.Tân Bình –TP.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 106
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa.
-Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Kế hoạch Cty CP DP Trung Ương VIDIPHA.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 155.497 cổ phiếu
Trong đó : + Sở hữu: 155.497 cổ phiếu

h) Giám đốc QA - Bà Dương Phương Thảo

-Họ và tên: Dương Phương Thảo
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
-Nơi sinh: Vĩnh Long
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Bến Tre
-Địa chỉ thường trú: 382/12/9 Tân Kỳ Tân Quý, P.Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 106
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc QA Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 25.000 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 25.000 cổ phiếu

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*).

Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao

động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

- Tại thời điểm 31/12/2016, số lao động Công ty là 319 người, cơ cấu so với năm 2015 như sau:

Cơ cấu lao động	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ %
1. Thạc sĩ	01	02	200%
1. Đại học	33	32	97%
Trong đó:			
- Đại học Được	16	16	100%
2. Cao đẳng và THCN	46	51	111%
3. Công nhân và lao động giản đơn	239	233	97%
Tổng cộng	319	318	99,68%

- Triển khai kế hoạch đào tạo các cán bộ trong quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt của Công Ty trong thời gian tới. Công ty cũng đã thay đổi cơ cấu nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện mạnh và sâu sự phân quyền trong quản lý nhằm năng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn một vài vị trí chưa có nhân sự để bổ sung kịp thời.
- Tiếp tục thực hiện chính sách địa phương hoá nguồn lao động giản đơn và duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.
- Tiếp tục thí điểm tại miền Bắc việc luân chuyển để đào tạo , đánh giá và lựa chọn chính xác cán bộ
- Chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV, tổ chức tham quan nghỉ mát.
- Công ty đã tiến hành xây dựng hệ thống thang bảng lương mới để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (hiệu lực thi hành từ 01/01/2016) với mức đóng thấp nhất là 3.750.000 đ (đối với lao động đã qua đào tạo tay nghề) lương thưởng được chi trả kịp thời theo thỏa ước lao động, thu nhập bình quân năm 2016 đạt 8,5 triệu đồng người/tháng.

- Trong năm Công ty tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó trong toàn thể CBCNV. Khen thưởng các đơn vị khách hàng, Chi nhánh, Cửa hàng, Phòng ban hoàn thành vượt kế hoạch năm 2016 với tổng số tiền trên 02 tỷ đồng.
- Đã mở các lớp đào tạo và gửi đi tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nhiều lĩnh vực : GMP, GLP, GSP, thi nâng cao tay nghề, PCCC, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, tập huấn Chế độ kế toán, tiền lương, thuế, Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ chất lượng và hồ sơ thay đổi bổ sung trong đăng ký thuốc....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Đầu tư sản xuất

Trong nhiệm kỳ, Ban Lãnh đạo chú trọng đầu tư xây dựng nâng cấp nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc dùng cho sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO và công tác Kiểm tra chất lượng, hệ thống xử lý nước thải, khí thải,..... Hiện Nhà máy GMP-WHO tại Tỉnh Bình Dương đã được tái cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO đối với 10 dây chuyền sản xuất thuốc vào ngày 13/03/2017. Tổng số tiền đầu tư trong nhiệm kỳ như sau :

Dvt: Tỷ đồng

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
Số tiền đầu tư	0,757	7,5	9,8	6,8	7,5

Đầu tư khác

- Dự án tại 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi:

Đã hoàn tất việc thoái vốn liên doanh tại dự án căn hộ cao cấp, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại tại số 17, 19 và 21 Nguyễn Văn Trỗi theo đúng tinh thần mà Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua. Toàn bộ số tiền thu hồi được dùng trả hết nợ vay dài hạn góp phần làm giảm giảm chi phí đồng thời đầu tư thêm máy móc, thiết bị cho nhà máy dược phẩm tại Bình Dương và một phần được đưa vào bổ sung cho vốn lưu động là

nguồn để chuẩn bị triển khai các dự án đầu tư mà HĐQT đã có dự tính kế hoạch nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Dự án tại 18 Nguyễn Văn Trỗi:

- Sau khi thanh lý hợp đồng với đối tác cũ, HĐQT đã khẩn trương tiến hành tìm kiếm các đối tác mới, qua tìm hiểu, so sánh đề xuất về giá trị hợp đồng đầu tư của rất nhiều đối tác nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Ban Lãnh đạo đã thực hiện Nghị quyết số 09 của HĐQT, đàm phán ký kết hợp đồng với đối tác mới có đề xuất về giá trị hợp đồng đầu tư cao nhất, có năng lực và uy tín, theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ dự án cho bên đối tác mới thực hiện khai thác mặt bằng tại khu đất 18 Nguyễn Văn Trỗi với giá trị 17,5 tỷ đồng, dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2017.

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho chi nhánh Hà Nội:

Ban lãnh đạo đã thực hiện nghị quyết số 08-NQ/HĐQT, ngày 18/11/2016 của HĐQT, tiến hành đầu tư mua đất và tài sản trên đất làm trụ sở Chi nhánh của Công ty VIDIPHA tại địa chỉ BT 6-3, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với chi phí đầu tư dự kiến sau khi hoàn thành trong quý 02/2017 là khoảng 15 tỷ đồng. Bên cạnh đó Chi nhánh Hà Nội cũng được Ban lãnh đạo quan tâm đầu tư nhiều trang thiết bị, xe tải... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng mở rộng thị trường phía bắc của Chi nhánh Công ty VIDIPHA tại Hà Nội.

Đầu tư về tài chính:

- Về tài chính chủ yếu đầu tư vào các công ty dược nhằm tạo mối quan hệ hợp tác , học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị bạn cùng ngành.

Stt	Tên cổ phiếu	Số lượng Cổ phiếu	Trị giá (đồng)
1	Công Ty CP Dược Phẩm OPC	191.952	2.566.400.000
2	Công Ty CP Dược phẩm Mekophar	72.600	2.300.000.000
3	Công Ty CP Dược Phẩm Pharmedic	3.846	9.660.000
4	Công Ty CP Dược phẩm VN (CPV)	400	40.000.000
	Tổng cộng		4.916.060.000

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*.

Không có

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:			
Tổng giá trị tài sản/Total asset	428.169.039.796	502.922.644.591	17,46
Doanh thu thuần/Net revenue	387.242.113.474	392.490.242.738	1,36
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	39.244.186.327	35.670.335.104	-9,11
Lợi nhuận khác/ Other profits	10.258.592.227	39.327.902.793	283,37
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	49.502.778.554	74.998.237.897	51,50
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	36.507.599.892	58.125.513.847	59,21
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio	18%	20%	

- Các chỉ tiêu khác/ other figures: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	2,92	2,92	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:	2,17	2,17	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<u>Short term Asset - Inventories</u>			

<i>Short term Debt</i>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,25	0,26	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,34	0,36	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	3,67	3,06	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,90	0,78	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,094	0,148	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,114	0,157	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,085	0,116	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,101	0,091	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely*

transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4 = 2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	254.000	3.531.429	3.785.429	29,61%
1. Hội đồng quản trị	186.000	3.429.067	3.615.067	28,28%
Trong đó - Nước ngoài	-	-	-	0,0%
- Trong nước	186.000	3.429.067	3.615.067	28,28%
2. Ban Giám đốc	64.000	80.000	144.000	1,13%
3. Ban kiểm soát	4.000	22.362	26.362	0,21%
II. Cổ phiếu quỹ	0	-	-	0,0%
III. Công đoàn Công ty	11.600	592.564	604.164	4,73%
IV. Cổ đông khác	342.400	8.050.911	8.393.311	65,66%
1. Trong nước	342.400	7.953.884	8.296.284	64,90%
1.1 Cá nhân	342.400	3.964.895	4.307.295	33,70%
1.2 Tổ chức	0	3.988.989	3.988.989	31,2%
- Trong đó Nhà nước:	0	1.826.264	1.826.264	14,29%
2. Nước ngoài	-	97.027	97.027	0,76%
2.1 Cá nhân	0	45.359	45.359	0,35%
2.2 Tổ chức	0	51.668	51.668	0,4%
TỔNG CỘNG	608.000	12.174.904	12.782.904	100,0%

Ghi chú:

(2) toàn bộ 608.000 cổ phiếu (theo chương trình lựa chọn cho người lao động) bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 02 năm đầu, 50% trong năm thứ 3 và từ năm thứ 4 được tự do chuyển nhượng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 19/7/2016).

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders*).

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	1.826.264	14,29%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập	-	0,00%	-	-	-

	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	4.583.158	35,85%	3	2	1
	- Trong nước	4.583.158	35,85%	3	2	1
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	604.164	4,73%	1	1	-
	- Trong nước	604.164	4,73%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-
6	Cổ đông khác	5.769.318	45,13%	431	14	417
	- Trong nước	5.672.291	44,37%	427	12	415
	- Nước ngoài	97.027	0,76%	4	2	2
	TỔNG CỘNG*	12.782.904	100,00%	435	17	418
	Trong đó: - Trong nước	12.685.877	99,24%	431	15	416
	- Nước ngoài	97.027	0,76%	4	2	2

Ghi chú: *Do phần 1.826.264 cổ phần của Tổng công ty Dược Việt Nam thể hiện ở cả 2 mục 1 và 3 nên dòng tổng cộng chỉ tính 1 lần.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty :

- Số cổ phiếu đã phân phối: 608.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 12.500 đồng/cổ phiếu
- Số người lao động được phân phối: 66 người và Công đoàn Công ty
- Tổng số cổ phiếu hiện tại: 12.782.904 cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Không có

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói tiêu thụ sản phẩm năm 2016 là 249 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế không có.

6.2. *Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

Chủ yếu là điện, năm 2016 Công ty đã tiêu thụ điện tương đương 4,6 tỷ đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

Không có.

6.3. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

--Giấy phép khai thác nước dưới đất số 138/GP.STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương ngày 15/07/2010 với lượng nước khai thác 40m³/ngày đêm.

--Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 149/GP UBND của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 05/08/2016.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : không có

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Cơ cấu lao động	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ %
Tổng cộng	319	318	99,68%
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người)	8	8,5	6,25%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Chế độ, chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV, tổ chức tham quan nghỉ mát.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Năm 2016, Công ty tiếp tục tham gia và vận động CBCNV duy trì các hoạt động xã hội có ý nghĩa như: hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hưởng ứng tích cực các cuộc vận động đóng góp, ủng hộ các Quỹ hướng về biển đảo góp phần bảo vệ chủ quyền tổ quốc,.... Tổng số tiền đóng góp trên 90 triệu.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

Tình hình chung có nhiều khó khăn hơn thuận lợi của năm 2015 đã tạo nhiều áp lực lên doanh nghiệp nhất là trong đảm bảo nguồn cung cấp nguyên phụ liệu đầu vào cũng như sức mua thị trường. Nhưng với sự sát sao, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị; Năng động trách nhiệm của Ban điều hành và người lao động; Sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông, nhà đầu tư, nhà cung cấp và khách hàng nên Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan :

DVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % TH16/TH15	Tỷ lệ % TH16/KH16
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)	(7) = (5)/(4)
1	Doanh thu	404.881	450.000	444.942	110%	99%
2	Chi phí	355.378	395.000	369.944	104%	94%
3	Lợi nhuận	49.502	55.000	74.998	152%	136%
4	Nộp NSNN	20.787	22.000	40.439	195%	184%
5	Nguồn vốn CSH	319.843	340.000	369.743	116%	109%
6	Vốn điều lệ	121.749	127.000	127.829	105%	101%
7	Thu nhập B/Q	7,8	8	8,5	109%	106%

- Tổng doanh thu năm 2016 đạt 99% kế hoạch đề ra , tăng 10% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 136% kế hoạch và tăng 52% so với năm 2015, trong đó có sự đóng góp từ lợi nhuận của hoạt động chuyển nhượng dự án là 22 tỷ. Nếu tách riêng lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính thì năm 2016 tăng 16% so với 2015.
- Thu nhập bình quân năm 2016 tăng 500.000 đồng so với kế hoạch và tăng 700.000 đồng so với năm 2015
- Kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh đầy khó khăn thách thức của năm 2016 đã thể hiện trách nhiệm , quyết tâm và năng lực của toàn hệ thống .

Công tác Sản xuất , khoa học công nghệ và đầu tư phát triển

- Sản xuất, cung cấp kịp thời cho bán hàng trên 300 mặt hàng với Giá trị tổng sản lượng đạt 377 tỷ đồng .

- Năm 2016 các bộ phận QA, QC, Phòng nghiên cứu kỹ thuật và Xưởng sản xuất đã có nhiều cố gắng nghiên cứu 06 mặt hàng mới.
- Năm 2016 Công ty sản xuất 304 mặt hàng đều đạt chất lượng gồm :
 - + Thuốc tiêm các loại : 17
 - + Thuốc tiêm bột : 2
 - + Thuốc Ống Uống : 24
 - + Thuốc viên các loại : 235 *(Trong đó có 65 mặt hàng kháng sinh)*
 - + Thuốc cốm : 01
 - + Thuốc nước : 12
 - + Thuốc nhỏ mắt : 07
 - + Thuốc kem mỡ 06

Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị cho lượng nhà máy dược phẩm VIDIPHA Bình Dương với số tiền hơn 7 tỷ đồng và dự kiến tiếp tục đầu tư nhiều hơn , trọng tâm hơn trong năm 2017. Qua đó đã nâng cao được năng suất, hiệu quả, củng cố và đảm bảo tốt chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao trong sản xuất, hạ giá thành, tăng lợi nhuận.

Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2016 Công ty tiếp tục tìm kiếm và tiếp cận nguồn vốn vay ngắn hạn với lãi suất thấp giúp giảm thiểu chi phí lãi vay, gia tăng lợi nhuận.
- Việc ứng dụng hiệu quả phần mềm Quản trị Kinh doanh – Kế toán Tài chính PHARMASOFT đã giúp phân tích giá thành, chi phí, so sánh và đánh giá từng mặt hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, hàng tháng họp đánh giá lại tình hình công nợ nhằm rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.
- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Hoàn thành tốt công tác quyết toán thuế (hiện đã quyết toán thuế đến hết năm 2015), công tác kiểm toán nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty đồng thời phục vụ kịp thời

cho Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo quản trị Công ty thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.

- Cập nhật, áp dụng thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, 202/2014/TT-BTC và các nghiệp vụ tài chính kế toán theo quy định mới của Bộ Tài chính.
- Chi trả cổ tức được thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ & Nghị quyết HĐQT.
- Thực hiện các báo cáo theo đúng nội dung và thời gian quy định của các cơ quan quản lý.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

STT	NỘI DUNG	31/12/2016	01/01/2016
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	388,538,371,230	315,791,290,988
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	43,568,963,911	40,441,144,704
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	109,600,000,000	75,418,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	135,506,251,426	117,663,040,701
4	Hàng tồn kho	99,436,971,005	81,218,791,799
5	Tài sản ngắn hạn khác	426,184,888	1,050,313,784
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	114,384,273,361	112,377,748,808
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	97,433,210,559	106,644,244,122
	Tài sản cố định hữu hình	89,542,790,387	98,464,507,286
	Tài sản cố định vô hình	7,890,420,172	8,179,736,836
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11,500,000,000	
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4,916,060,000	4,916,060,000
4	Tài sản dài hạn khác	535,002,802	817,444,686
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	502,922,644,591	428,169,039,796

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

STT	NỘI DUNG	31/12/2016	01/01/2016
III	NỢ PHẢI TRẢ	133,180,136,582	108,326,381,643
1	Nợ ngắn hạn	133,113,745,825	108,013,380,377
2	Nợ dài hạn	66,390,757	313,001,266
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	369,742,508,009	319,842,658,153
	Vốn chủ sở hữu	369,742,508,009	319,842,658,153
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	127,829,040,000	121,749,040,000
	Thặng dư vốn cổ phần	81,934,074,460	80,414,074,460
	Vốn khác của chủ sở hữu	13,030,515,170	13,030,515,170
	Quỹ đầu tư phát triển	81,474,970,301	74,173,450,323
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	65,473,908,078	30,475,578,200
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	502,922,644,591	428,169,039,796

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối tới hầu hết các tỉnh trên cả nước, xây dựng hoạt động bán lẻ.
- Đầu tư mua hơn 200 m2 đất tại Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội từ tháng 12/2016 để mở rộng Chi nhánh Hà Nội, đang trong quá trình hoàn thiện, dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 08/2017 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của chi nhánh và đáp ứng các tiêu chuẩn của ngành Dược, góp phần mở rộng hệ thống phân phối đưa sản phẩm VIDIPHA ngày càng thâm nhập nhiều hơn, sâu hơn đến vùng cao nguyên, đồng bào dân tộc miền núi phía Bắc.
- Trong năm, Công ty đã đầu tư gần 1 tỉ đồng để mua sắm phương tiện vận tải, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cùng cố, nâng cao năng lực Tiếp thị - Phân phối – Quản lý địa bàn ở TP Hồ Chí Minh, Hà Nội và một số tỉnh trọng điểm khu vực.

- Củng cố chất lượng, tăng số lượng, nâng cấp nhiệm vụ và quyền hạn hoạt động của các nhân viên – cộng tác viên đã có ở các tỉnh. Mở rộng mạng lưới cộng tác viên ở Miền Bắc, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Sửa đổi và áp dụng các chính sách bán hàng mới trên địa bàn cả nước tiếp tục phát huy hiệu quả đã đạt được, dần hình thành hệ thống phân phối đồng bộ - hợp lý – tiện ích – cộng hưởng.
- Thực hiện tham gia đấu thầu và cung cấp hàng trúng thầu trực tiếp ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm,...
- Tham gia chương trình bình ổn giá thuốc của Bộ y tế.
- Phát triển thị trường toàn diện – phù hợp cả về Doanh số - Mặt hàng – Khách hàng và đối tượng sử dụng – Thương hiệu của VIDIPHA.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Triển khai kế hoạch đào tạo các cán bộ trong quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí chủ chốt của Công Ty trong thời gian tới. Công ty cũng đã thay đổi cơ cấu nhân sự cấp cao, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban, thực hiện mạnh và sâu sự phân quyền trong quản lý nhằm năng động hóa bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn một vài vị trí chưa có nhân sự để bổ sung kịp thời.
- Tiếp tục thực hiện chính sách địa phương hoá nguồn lao động giản đơn và duy trì một số chính sách hỗ trợ đối với các nhân sự chủ chốt và người lao động có trình độ chuyên môn cao để động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.
- Tiếp tục thí điểm tại miền Bắc việc luân chuyển để đào tạo, đánh giá và lựa chọn chính xác cán bộ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/*Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/
Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

1.1 Thuận lợi :

- ✦ HĐQT đã định hướng đầu tư nghiên cứu có chọn lọc theo từng mặt hàng của Công ty qua đó phát huy tác dụng và hiệu quả, có doanh thu, lợi nhuận cao.
- ✦ Đội ngũ lao động có sự phối hợp giữa nhân sự có kinh nghiệm, có tâm huyết và nhân sự trẻ có trình độ đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty theo từng thời kỳ.
- ✦ Sản phẩm của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Ngôi sao thuốc việt”, được phân phối trên thị trường với mức giá hợp lý.
- ✦ Công ty chủ động tìm kiếm và được các ngân hàng tin tưởng, hỗ trợ nên tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất thấp, góp phần làm giảm chi phí tài chính.
- ✦ Uy tín và thương hiệu VIDIPHA được khẳng định trên thị trường dựa trên cơ sở chất lượng sản phẩm đảm bảo và ổn định.
- ✦ Dưới sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, nhà máy GMP-WHO tại tỉnh Bình Dương đã đi vào hoạt động ổn định, đạt hiệu quả góp phần mang lại tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo được việc tích lũy tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.
- ✦ Được sự tín nhiệm của khách hàng, sự hỗ trợ của Tổng Công Ty Dược Việt Nam – CTCP, Ủy Ban Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán VN và của các cơ quan quản lý cũng như sự tin tưởng của cổ đông đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty VIDIPHA phát triển.

1.2 Khó khăn :

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành Dược trong và ngoài nước.
- Dược phẩm là loại hàng hoá luôn bị kiểm soát về giá theo chủ trương kiềm chế lạm phát, bình ổn giá thuốc của Bộ Y Tế và Chính phủ, trong khi giá các loại nguyên vật liệu đầu vào ngày càng tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Thuốc bán qua bệnh viện chiếm tỷ trọng lớn nhưng thời gian thanh toán chậm (hơn 90 ngày) làm cho công ty thiếu vốn lưu động, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 90%) vì vậy Công ty luôn phải đối mặt với các khó khăn về biến động tỷ giá, giá nguyên liệu thế giới biến động liên tục, các nguyên liệu chủ lực dùng sản xuất các mặt hàng thuốc thiết yếu như Amox, Ampicillin phải chịu thuế suất cao 5%-10%.

- Việc đầu tư cho nhà máy GMP-WHO và cho hệ thống bán hàng khiến chi phí khấu hao tăng cao trong khi giá thuốc đấu thầu liên tục hạ vì cạnh tranh gay gắt do đó trúng thầu với giá thấp dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Việc đăng ký thuốc theo quy định mới gặp nhiều khó khăn, thời gian chờ được duyệt lâu và hạn chế cấp nhiều số đăng ký cho một mặt hàng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Trong nhiệm kỳ III (2012-2017), Hội đồng quản trị đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện một số các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động và đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn.

Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông công ty, đưa ra các giải pháp cụ thể, đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín và thương hiệu VIDIPHA ngày càng được củng cố.

Trên đây là những mặt đã làm được, Hội đồng quản trị nhận thấy còn những mặt tồn tại như sau:

- Nguồn nhân lực tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, nhưng hiện nay vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu so với qui mô và sự phát triển của công ty, cần chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế thừa để có đủ cán bộ lãnh đạo và chủ chốt có phẩm chất đạo đức tốt, tuổi đời trẻ, khỏe để chỉ huy, điều hành Công Ty khi các cán bộ đủ thâm niên đã đến tuổi hưu.
- Cần tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp thị nhằm đưa thương hiệu Công ty ngày càng đi sâu vào nhận thức của người tiêu dùng.
- Việc đăng ký lại và đăng ký mới trong thời gian vừa qua đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu do yếu tố khách quan cần có hướng khắc phục trong thời gian tới.
- Công tác nghiên cứu đã cho ra đời nhiều sản phẩm mới tuy nhiên chưa có mặt hàng nào có tính đột phá trong doanh thu đáp ứng được nhu cầu của thị trường đặc biệt là các mặt hàng về thực phẩm chức năng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans, orientations of the Board of Directors*

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở Công ty và một số đơn vị trực thuộc như chi nhánh Hà Nội để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững và ổn định SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong toàn nhiệm kỳ 3
- Thực hiện các biện pháp giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh, phát triển mạnh các mặt hàng truyền thống và nghiên cứu nhanh các mặt hàng mới đưa ra thị trường.
- Đầu tư đổi mới công nghệ để tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quảng cáo, nghiên cứu tiếp cận thị trường.
- Tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.

- Tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu: 467 tỷ đồng (tăng 05% so với năm 2016)

Trong đó : Doanh thu SX : 412 tỷ đồng (tăng 10% so với năm 2016) ; Doanh thu khác : 55 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỉ đồng .
- Cổ tức dự kiến: từ 20% đến 22%
- Thu nhập bình quân: 09 triệu đồng/người/tháng

Kế hoạch chung trong toàn nhiệm kỳ IV (2017-2022):

- Dự kiến Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế bình quân trong nhiệm kỳ tăng từ 5% - 10%.
- Cổ tức dự kiến: từ 20% đến 22%
- Tiếp tục giữ vững ổn định và mở rộng mạng lưới bán hàng, tiến tới thành lập thêm các Chi nhánh tại các tỉnh.
- Tiếp tục đầu tư thiết bị, máy móc nâng cao năng suất cho nhà máy tại Bình Dương theo hướng tự động hóa, cải tiến quy trình quản lý sản xuất nhằm hạn chế hao hụt, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiến tới đầu tư đưa nhà máy đạt tiêu Pic/s.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm phù hợp thể mạnh của Công ty và tình hình thực tế của thị trường , tăng cường công tác dự báo về thị trường để có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu chính.
- Đẩy mạnh phát triển các mặt hàng chủ lực và có hiệu quả cao.
- Nắm bắt nhu cầu thị trường để có hướng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đồng thời đẩy mạnh công tác đăng ký sản phẩm mới, đăng ký lại để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.
- Tăng cường các hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm để đưa hình ảnh và thương hiệu VIDIPHA đến người tiêu dùng và các đối tác, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Tìm kiếm đối tác phù hợp, đáp ứng được yêu cầu về năng lực sản xuất và kinh doanh để triển khai hợp tác, liên doanh nhằm tăng cường hiệu quả sxkd, phát triển mặt hàng mới.
- Niêm yết cổ phiếu trong năm 2017.
-

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng

chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ (list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies).

- Chủ tịch HĐQT - Ông Kiều Hữu

-Họ và tên: Kiều Hữu
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 20/08/1948
-Nơi sinh: Quảng Ninh
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Quảng Ninh
-Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 10/10
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Trình độ lý luận: Cao cấp chính trị
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 1.280.038 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 1.280.038 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

- Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Đức Sơn.

-Họ và tên: Nguyễn Đức Sơn
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 04/07/1958
-Nơi sinh: Phú Thọ
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Phú Thọ
-Địa chỉ thường trú: 2H3A Ngõ 464 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
-ĐT liên lạc ở cơ quan: 0983061956
-Trình độ văn hóa: 10/10
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 321.351 cổ phiếu.
Trong đó: + Sở hữu: 321.351 cổ phiếu.
+ Đại diện sở hữu: 1.826.264 cổ phiếu (Vốn nhà nước).

- Thành viên HĐQT - Ông Hoàng Thế Bắc.

-Họ và tên: Hoàng Thế Bắc
-Giới tính: Nam
-Ngày tháng năm sinh: 14/06/1977

-Nơi sinh: Quảng Bình
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Quảng Bình
-Địa chỉ thường trú: 236/2 Hồ văn Huê – P.9 – Q.Phú Nhuận –TP.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán.
-Chức vụ công tác hiện nay: Kế Toán Trưởng Cty CP DP Trung Ương VIDIPHA.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 119.414 cổ phiếu
Trong đó : + Sở hữu: 119.414 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thành viên HĐQT - Bà Phạm Thị Lữ

-Họ và tên: Phạm Thị Lữ
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 16/01/1953
-Nơi sinh: Nam Định
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Nam Định
-Địa chỉ thường trú: 198/13 Hồ Văn Huê, P.9, Q. PN, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 10/10
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
-Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xưởng sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 34.000 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 34.000 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thành viên HĐQT - Bà Phạm Thị Phương Mai:

-Họ và tên: Phạm Thị Phương Mai
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 28/04/1970
-Nơi sinh: Huế
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Huế
-Địa chỉ thường trú: 215 Nguyễn Đình Chính, P 11, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá
-Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Giám đốc Kiểm Nghiệm Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 34.000 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu: 34.000 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

- HĐQT xây dựng qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty, trong đó có phân cấp phân định trách nhiệm và quyền hạn của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, qui định thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của các cán bộ quản lý chủ chốt trong công ty.
- Ban hành các qui chế quản trị nội bộ của công ty
- Xây dựng và ban hành qui định thủ tục chính sách nghỉ hưu và chính sách sử dụng lại cán bộ .

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	KIỀU HỮU	CHỦ TỊCH HĐQT	07/04/2012	9	100%	
2	NGUYỄN ĐỨC SƠN	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	9	100%	
3	HOÀNG THẾ BẮC	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	9	100%	
4	PHẠM THỊ LỮ	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	9	100%	
5	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	9	100%	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	08-NQ/HĐQT	08/01/2016	- Thông qua việc chọn Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM là nơi niêm yết cổ phiếu VDP. - Thông qua bộ hồ sơ đăng ký niêm yết. - Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các văn bản có liên quan trong quá trình niêm yết, quyết định giá tham chiếu của cổ phiếu VDP trong ngày giao dịch đầu tiên và thời điểm giao dịch chính

			thức cổ phiếu VDP tại HSX. Việc ủy quyền này có hiệu lực cho đến khi cổ phiếu VDP chính thức được niêm yết tại HSX. - Thông qua Quy chế Quản trị Công ty Vidipha - Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty Vidipha.
2	02-NQ/HĐQT	08/03/2016	- Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông và chia cổ tức đợt 02/2015.
3	03-NQ/HĐQT	08/04/2016	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 2015 sau kiểm toán. - Thông qua kế hoạch SXKD 2016. - Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận 2015 sau kiểm toán. - Thông qua chương trình Đại hội cổ đông 2016. - Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện niêm yết cổ phiếu. - Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện các dự án.
4	04-NQ/HĐQT	11/05/2016	- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
5	05-NQ/HĐQT	11/05/2016	- Thông qua việc lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2016.
6	06A-NQ/HĐQT	13/07/2016	- Thông qua kết quả đăng ký mua cổ phần của người lao động (ESOP 2016) - Thông qua phương án xử lý số cổ phần ESOP người lao động từ chối mua. - Thông qua việc lưu ký bổ sung cổ phiếu ESOP.
7	06B-NQ/HĐQT	13/07/2016	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2016. - Thông qua trích lập dự phòng công nợ khó đòi.
8	06C-NQ/HĐQT	19/07/2016	- Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP. - Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ. - Sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với điều lệ mới của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

			- Đăng ký cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
9	07-NQ/HĐQT	10/08/2016	- Điều chỉnh loại chứng khoán phát hành ESOP 2013 khi hết hạn thời gian hạn chế chuyển nhượng.
10	07A-NQ/HĐQT	28/09/2016	- Chuyển nhượng tài sản trên đất tại khu 18 Nguyễn Văn Trỗi, P17, Quận Phú Nhuận cho Công ty CP Địa Ốc No Va.
11	08-NQ/HĐQT	18/11/2016	- Mua đất và tài sản trên đất làm trụ sở Chi nhánh Công ty Vidipha tại địa chỉ BT 6-3, khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội.

Năm 2016 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đầu tư không thuận lợi nhưng Hội đồng quản trị cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*). Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*. Không có

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

Trưởng Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Quang Toàn

-Họ và tên: Nguyễn Quang Toàn
 -Giới tính: Nam
 -Ngày tháng năm sinh: 17/07/1973
 -Nơi sinh: Bắc Giang
 -Quốc tịch: Việt Nam
 -Dân tộc: Kinh
 -Quê quán: Bắc Giang
 -Địa chỉ thường trú: 872/2/7 Quang Trung – P.8 – Q.Gò Vấp – TP.HCM
 -ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440 448
 -Trình độ văn hóa: 12/12

-Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế.
-Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 21.496 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 21.496 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Hứa Thúy Anh.
-Họ và tên: Lê Hứa Thúy Anh
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 06/09/1984
-Nơi sinh: Tây Ninh
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Tây Ninh.
-Địa chỉ thường trú: B2-11, CC Tam Phú, PTam Phú, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 62990011
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kế Toán – Kiểm Toán.
-Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên phụ trách phân tích Công ty Quản Lý Quỹ Bảo Việt.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 0 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Doãn Thị Ngọc Bội.
-Họ và tên: Doãn Thị Ngọc Bội
-Giới tính: Nữ
-Ngày tháng năm sinh: 25/10/1973
-Nơi sinh: Sài Gòn
-Quốc tịch: Việt Nam
-Dân tộc: Kinh
-Quê quán: Hưng Yên.
-Địa chỉ thường trú: 54 Trần Mai Ninh, P 12, Q.Tân Bình, Tp.HCM.
-ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 38440106
-Trình độ văn hóa: 12/12
-Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học.
-Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Phòng Nghiên cứu Kỹ thuật Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương VIDIPHA.
-Số cổ phiếu nắm giữ: 4.866 cổ phiếu
Trong đó: + Sở hữu: 4.866 cổ phiếu
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Ban Kiểm Soát đã tham dự đầy đủ phiên họp của Hội đồng Quản trị để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng trước mắt và dài hạn và tham gia đóng góp những vấn đề có liên quan.

Ban Kiểm Soát đã thực hiện các việc kiểm tra tính tuân thủ Điều lệ, tính hợp lý trong quản trị, điều hành, các quy chế nội bộ trong lĩnh vực kinh doanh, quản trị tài chính kế toán trong năm. Qua kiểm tra báo cáo với Hội Đồng Quản Trị, phản ánh góp ý Ban Điều Hành nhằm chấn chỉnh kịp thời những vấn đề cần lưu ý, quan tâm.

Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và bộ máy quản lý của Công ty.

Hội đồng Quản trị họp định kỳ mỗi quý, họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, thường xuyên mời Ban kiểm soát tham dự và lắng nghe các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị đã triển khai và bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thảo luận và quyết nghị kịp thời những vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh, bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và chế độ chính sách đối với người lao động.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc duy trì tất cả các quy định nội bộ ngày càng phù hợp hơn nhằm đảm bảo quản lý tốt về chuyên môn cũng như hoạt động kinh doanh. Đã trình và được Hội đồng Quản trị phê duyệt tổng quỹ lương năm để Tổng Giám đốc chủ động trong việc cơ cấu nguồn nhân lực, giải quyết kịp thời và thỏa đáng quyền lợi cho người lao động.

Năm 2016 không có điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng Quản trị đệ trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm nay.

Tóm lại, trong năm 2016 đã qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ rất nhiều từ Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về tình hình kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành cùng cán bộ quản lý khác của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:

(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors,

Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với mức trích không quá 4% lợi nhuận sau thuế. Kết quả thực hiện như sau:

Năm	LN sau thuế	Số thù lao được trích	Số thù lao thực chi	Số hoàn nhập lại
2012	21.886.713.223	875.468.529	629.500.000	245.968.529
2013	22.605.320.676	904.212.827	664.000.000	240.212.827
2014	29.062.761.974	1.162.510.479	788.000.000	374.510.479
2015	36.507.599.892	1.460.303.996	907.000.000	553.303.996
2016	58.125.513.847	2.325.020.554	1.062.500.000	1.262.520.554
CỘNG	168.187.909.612	6.727.516.385	4.051.000.000	2.676.516.385

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Phạm Thị Lữ	Thành viên HĐQT	020094705 Ngày cấp 15/07/2013 Nơi cấp : Công an TPHCM	184/2 Lê Văn Sỹ, P10, Q. Phú Nhuận, TPHCM	11/2016		34.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,27%	
2	Phạm Thị Phương Mai	Thành viên HĐQT	025062035	184/2 Lê Văn Sỹ,	11/2016		34.000 cổ phiếu,	

			Ngày cấp : 27/02/2009 Nơi cấp : Công an TpHCM	P10, Q. Phú Nhuận, TpHCM			tỷ lệ 0,27%	
3	Công đoàn cơ sở Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha		458/QĐ- CDYT Ngày cấp : 10/11/2015 Nơi cấp : Công đoàn Y Tế Việt Nam	184/2 Lê Văn Sỹ, P10, Q. Phú Nhuận, TpHCM	11/2016		604.164 cổ phần, tỷ lệ 4,73%	
4	Nguyễn Thị Thảo	Vợ Tổng Giám đốc	013499816 Ngày cấp : 03/03/2012 Nơi cấp : Công an TpHCM	184/2 Lê Văn Sỹ, P10, Q. Phú Nhuận, TpHCM	11/2016		2.900 cổ phần, tỷ lệ 0,023%	
5	Nguyễn Quang Toản	Trưởng Ban Kiểm soát	024485115	184/2 Lê Văn Sỹ, P10, Q. Phú Nhuận, TpHCM	11/2016		21.496 cổ phần, tỷ lệ 0,17%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights. Không có*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

Định kỳ quý, năm, Hội đồng quản trị công ty thực hiện tốt báo cáo công tác quản trị và công tác tài chính kế toán công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Nhà nước đối với Công ty đại chúng.

Tuy nhiên vẫn còn có những thiếu sót trong việc lập và thực hiện các báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty sẽ nghiêm túc chấn chỉnh công tác báo cáo.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm Toán Phía Nam.

- Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CP DUỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided*).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



CHỦ TỊCH HĐQT
DS. KIỀU HỮU